

# VIETNAM DAILY

## [Điểm nhấn thị trường]

TTCK Việt Nam có phiên tăng điểm mạnh sau thông tin Bộ Giao thông Vận tải đề xuất phương án khôi phục đường bay thương mại quốc tế

## [Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF]

HĐTL tiếp diễn diễn biến khởi sắc nhờ diễn biến tích cực của TTCK thế giới

## [Tâm điểm cổ phiếu trong ngày]

FCN, DBC

## [Quan điểm đầu tư]

Tránh mua đuổi, chờ nhịp điều chỉnh để mở một phần vị thế ngắn hạn quanh 875

03/09/2020

	Chỉ số	Thay đổi (%, bp)
VNIndex	903.97	+1.37
VN30	843.64	+1.40
HĐTL VN30F1M	850.00	+1.50
HNXIndex	126.05	+0.51
HNX30	234.49	+0.58
UPCoM	58.96	+0.27
USD/VND	23,175	+0.04
Lợi suất TPCP 10 năm (%)	2.90	+1
Lãi suất qua đêm (%)	0.17	+6
Dầu (WTI, \$)	40.90	-1.47
Vàng (LME, \$)	1,932.65	-0.53

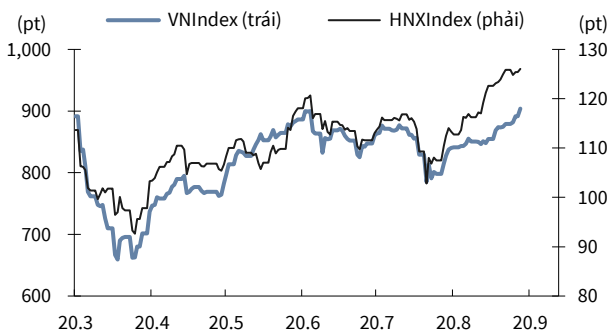


# Điểm nhấn thị trường

<b>VNIndex</b>	<b>903.97 (+1.37%)</b>
<b>KLGD (triệu CP)</b>	<b>323.2 (+17.1%)</b>
<b>GTGD (triệu US\$)</b>	<b>330.5 (+27.6%)</b>
<b>HNXIndex</b>	<b>126.05 (+0.51%)</b>
<b>KLGD (triệu CP)</b>	<b>52.3 (+18.0%)</b>
<b>GTGD (triệu US\$)</b>	<b>23.8 (+8.0%)</b>
<b>UPCoM</b>	<b>58.96 (+0.27%)</b>
<b>KLGD (triệu CP)</b>	<b>21.5 (+10.4%)</b>
<b>GTGD (triệu US\$)</b>	<b>12.6 (+30.9%)</b>
<b>NĐTNN mua ròng (triệu US\$)</b>	<b>+16.3</b>

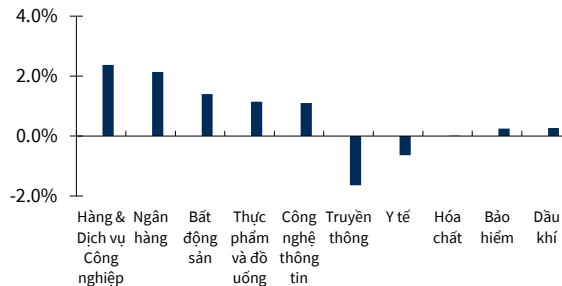
TTCK Việt Nam có phiên tăng điểm mạnh ngày hôm nay sau thông tin Bộ Giao thông Vận tải đề xuất phương án khôi phục đường bay thương mại quốc tế với một số nước và vùng lãnh thổ đảm bảo an toàn dịch bệnh (gồm Hàn Quốc, Nhật Bản, Quảng Châu, Đài Loan, Campuchia, Lào) từ ngày 15/9. Các cổ phiếu hàng không như ACV (+1%), VJC (+2%) tăng giá trước thông tin trên. Việc các đường bay quốc tế được mở lại, tạo điều kiện cho nhà đầu tư và chuyên gia nước ngoài thực hiện các dự án tại Việt Nam, kỳ vọng hỗ trợ Việt Nam gia tăng thu hút vốn FDI trong các tháng cuối năm giúp cổ phiếu bất động sản khu công nghiệp tăng giá ở VRG (+2.2%), SZL (+0.4%). Thông tin quỹ ngoại CTBC Vietnam Equity Fund đăng ký mua 21 triệu chứng chỉ quỹ ETF FUEFVNND (+1.2%) giúp các cổ phiếu trong rổ đồng loạt tăng giá ở GMD (+3.4%), REE (+1.4%). Việc giải ngân vốn đầu tư công tháng 8 đạt mức cao tiếp tục hỗ trợ cổ phiếu hạ tầng ở VCG (+2.9%), C4G (+1.1%). Nhà đầu tư nước ngoài có phiên mua ròng ở CTG (-0.8%), FUEFVNND (+1.2%), PLX (+0.4%).

## VNIndex & HNXIndex



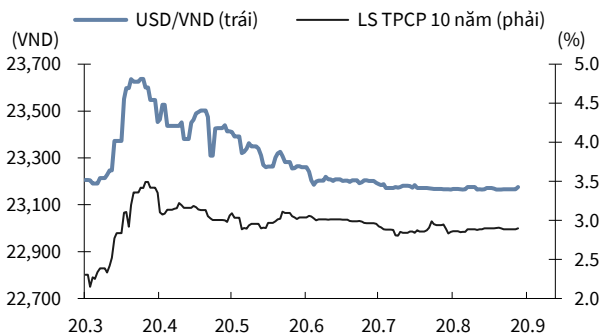
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## Biến động nhóm ngành



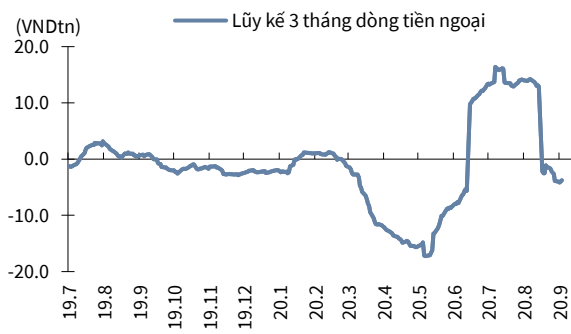
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## USD/VND & lợi suất trái phiếu chính phủ 10 năm



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## Giá trị mua ròng khối ngoại lũy kế 3 tháng



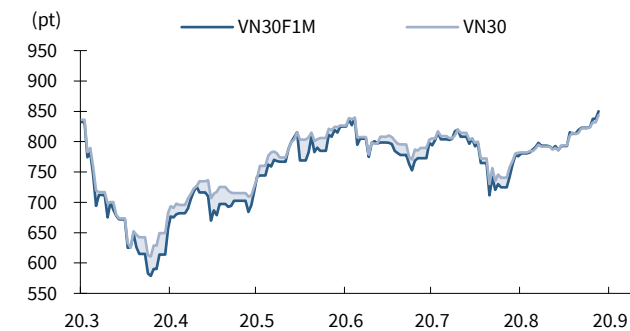
Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

# Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF

<b>VN30</b>	<b>843.64 (+1.40%)</b>
<b>VN30F1M</b>	<b>850.0 (+1.50%)</b>
<b>Mở cửa</b>	<b>847.4</b>
<b>Cao nhất</b>	<b>850.0</b>
<b>Thấp nhất</b>	<b>836.6</b>
<b>KLGD (HĐ)</b>	<b>172,951 (+19.8%)</b>

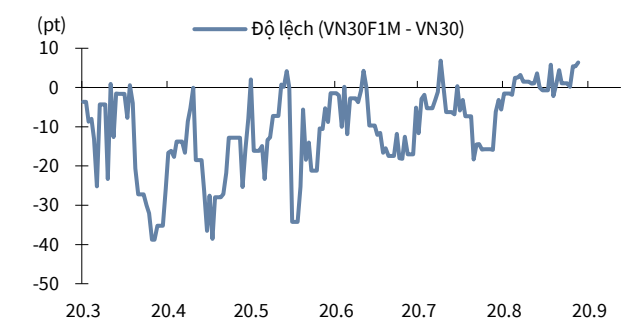
HĐTL tiếp diễn diễn biến khởi sắc trong phiên hôm nay nhờ diễn biến tích cực của TTCK thế giới. Chênh lệch F2009 và VN30 mở cửa ở mức cao ở 15.37 trước khi suy giảm dần về mức 0 trong phiên sáng dưới áp lực chốt lời của bên LONG. Đến phiên chiều, chênh lệch quay lại tăng điểm và đóng cửa ở mức 6.36 khi NĐT gia tăng vị thế LONG trước diễn biến tăng điểm của chỉ số Dow future. NĐT nước ngoài bán ròng mạnh trong phiên hôm nay. Thanh khoản thị trường được cải thiện so với phiên trước.

## HĐTL VN30F1M & VN30



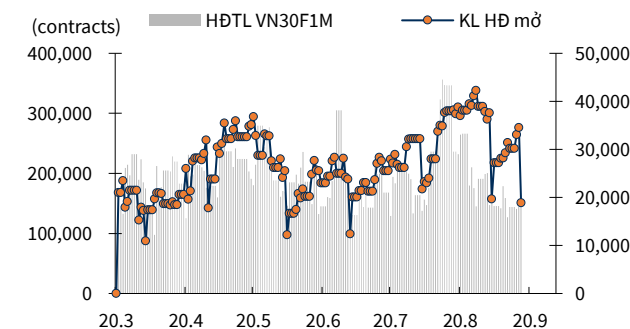
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## Độ lệch HĐTL VN30F1M so với VN30



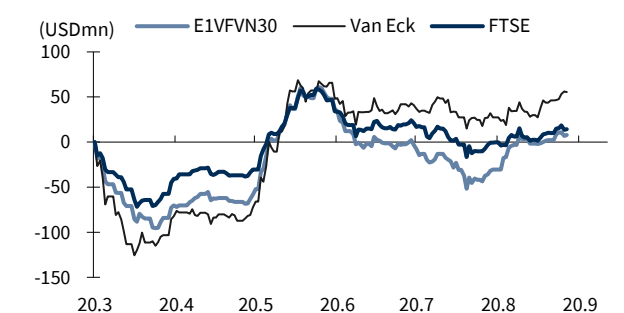
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## KLGD HĐTL VN30F1M & KL hợp đồng mở



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

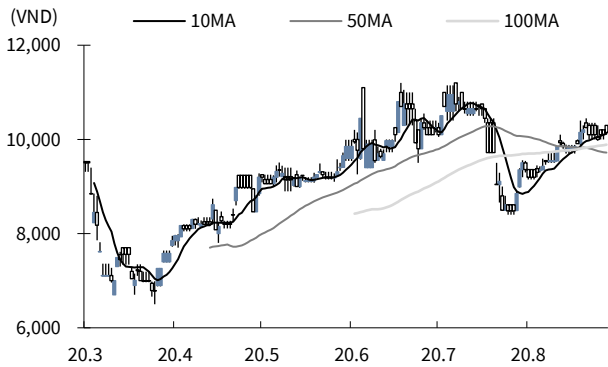
## Biến động tổng tài sản các quỹ ETFs lớn



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

# Tâm điểm cổ phiếu trong ngày

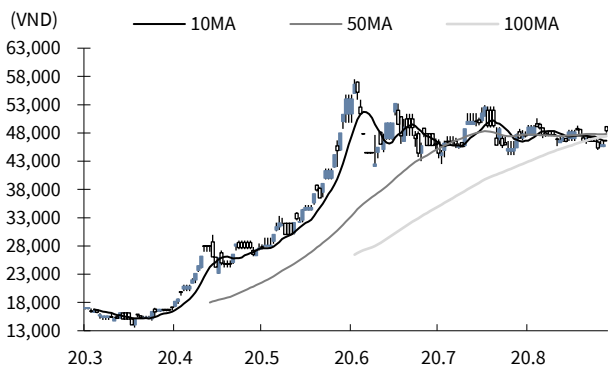
## Fecon (FCN)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- FCN tăng 0.5% lên 10,150 VNĐ/cp.
- FCN vừa thông báo trúng thầu 2 dự án điện gió tại tỉnh Sóc Trăng là nhà máy điện gió Lạc Hòa và nhà máy điện gió Hòa Đông với tổng giá trị gói thầu lần lượt 266.1 tỷ đồng và 167.7 tỷ đồng.
- Như vậy, cùng với dự án nhà máy điện gió Quốc Vinh Sóc Trăng và Trà Vinh 3, tổng giá trị các hợp đồng thi công nhà máy điện gió Fecon thực hiện lên gần 2.374 tỷ đồng, chiếm tới 58% tổng giá trị hợp đồng ký mới.

## Dabaco (DBC)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- DBC tăng 5.4% lên 48,400 VNĐ/cp.
- DBC ước lãi sau thuế giai đoạn tháng 7 - tháng 8 đạt 261 tỷ đồng và doanh thu 2,370 tỷ đồng. Kết quả trên giúp lãi sau thuế 8 tháng đầu năm của công ty đạt 1,011 tỷ đồng (tương đương 221% kế hoạch năm) và doanh thu 8,678 tỷ đồng.
- HĐQT công ty mới đây cũng thông qua việc chi trả cổ tức bằng tiền mặt với tỷ lệ 15% (tương đương 1,500 VNĐ/cp).

# Quan điểm kỹ thuật

## Xu hướng & Hành động

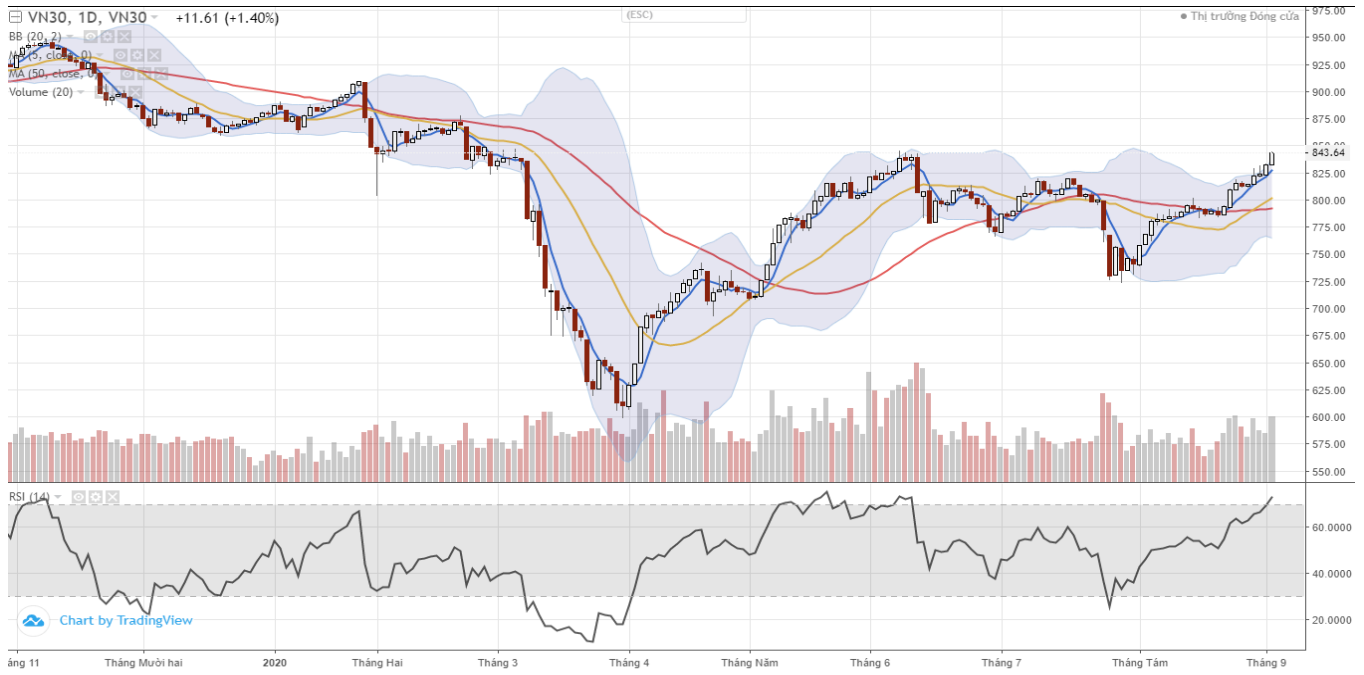
Thị trường cơ sở – Chỉ số VNIndex



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

- VNIndex tiếp diễn đà tăng trong phiên hôm nay với lực mua gia tăng vào cuối phiên.
- Chúng tôi cho rằng chỉ số nhiều khả năng sẽ thử thách vùng kháng cự quanh 910 (+5) trước khi gặp áp lực rung lắc mạnh.
- NĐT được khuyến nghị tránh mua đuổi, chờ nhịp điều chỉnh để mở một phần vị thế ngắn hạn quanh 875.

## Chỉ số VN30



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

## Hợp đồng tương lai - VN30F1M



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

- VN30 và F1 tiếp tục mở rộng nhịp tăng điểm với lực mua được đẩy mạnh vào cuối phiên.
- Với áp lực bán trong ngày được phân phối tốt, chỉ số nhiều khả năng sẽ tiếp tục hướng tới vùng đích kì vọng kế tiếp tại quanh 850 (+5) trước khi gặp áp lực rung lắc, điều chỉnh.
- NĐT được khuyến nghị ưu tiên mở vị thế SHORT khi chỉ số tiến tới vùng kháng cự đã đề cập.

# KBSV danh mục đầu tư mẫu

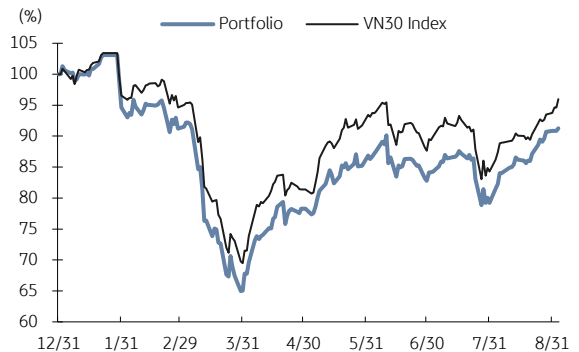
Khởi phân tích KBSV

## Phương pháp tiếp cận:

- Danh mục tập hợp các cổ phiếu tiềm năng nhất được KBSV nghiên cứu và khuyến nghị nắm giữ trong 3 tháng tới với mục đích mang lại hiệu suất vượt trội so với chỉ số VN30.
- Ngưỡng chốt lời tại +30% và cắt lỗ tại -15%
- Luôn duy trì 100% danh mục là cổ phiếu (có thể bao gồm CCQ ETF) với trọng số được phân bổ đều (tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục được điều chỉnh hàng tháng).

	VN30 Index	Master Portfolio
Tăng trong phiên	1.40%	0.45%
Tăng lũy kế (YTD)	-4.03%	-8.73%

## So sánh hiệu suất với VN30 Index



## Danh mục đầu tư mẫu

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa 03/09/2020	Tăng/giảm trong phiên (%)	Tăng/giảm lũy kế (%)	Điểm nhấn đầu tư
Mobile World (MWG)	09/08/2019	94,800	1.1%	-18.2%	- MWG đã tối ưu hóa doanh thu cho chuỗi cửa ĐMX và TGDD - BHX dự kiến sớm đạt điểm hòa vốn tại cửa hàng và trung tâm phân phối - Về dài hạn, BHX đặt mục tiêu năm 10-15% thị trường bán lẻ thực phẩm
Nam Long Invest (NLG)	03/06/2019	27,450	-0.7%	7.4%	- NLG dẫn đầu trong phát triển nhà ở phân khúc trung cấp và vừa túi tiền - Tình tài chính lành mạnh với tỷ lệ nợ vay thấp
Phu Nhuận Jewelry (PNJ)	22/03/2019	61,400	0.7%	-17.1%	- Tăng trưởng doanh số bán lẻ trang sức vẫn duy trì ở mức cao - PNJ hội tụ đủ điều kiện để thành công trên thị trường đồng hồ đeo tay - Hoạt động kinh doanh cốt lõi tăng trưởng trở lại sau sự cố "ERP"
Military Bank (MBB)	18/12/2018	18,200	0.6%	-5.2%	- NFI tăng trưởng mạnh mẽ từ dịch vụ bảo hiểm (thông qua MIC) - Tỷ lệ CASA cao và việc gia tăng cho vay bán lẻ cải thiện NIM - Mcredit vẫn đang được đặt nhiều kỳ vọng với lợi thế hệ thống vốn
Refrig Elec Eng (REE)	11/10/2018	37,500	1.4%	21.9%	- Mảng cho thuê văn phòng đem lại dòng tiền ổn định cho REE - Đầu tư chiến lược vào ngành tiện ích đem về dòng cổ tức ổn định dài hạn
FPT Corp (FPT)	06/09/2018	50,400	1.0%	62.9%	- Hoạt động xuất khẩu phần mềm đang tăng trưởng mạnh - Mảng viễn thông dự kiến duy trì ổn định tăng trưởng 15% - Dự kiến FPT có thể duy trì tốc độ tăng trưởng lợi nhuận trên 20% hết 2020
Vietin Bank (CTG)	31/01/2020	25,950	-0.8%	6.4%	- Kết quả kinh doanh tăng trưởng mạnh trong năm 2019 - Kỳ vọng vào việc tăng vốn sẽ diễn ra mạnh mẽ trong năm 2020 - Chất lượng tài sản được cải thiện mạnh
Vietjet (VJC)	05/02/2019	107,600	2.0%	-16.7%	- Giá cổ phiếu sụt giảm mạnh do tác động ngắn hạn của dịch Corona - Hưởng lợi từ diễn biến sụt giảm sâu của giá dầu - Triển vọng dài hạn khả quan, kỳ vọng việc dự án Long Thành được đẩy nhanh
Hoa Phat Group (HPG)	04/12/2019	25,000	0.8%	30.3%	- Sản lượng tiêu thụ thép bắt đầu hồi phục trở lại - Giá thép xây dựng có tín hiệu bắt đầu xu hướng hồi phục - Công suất tăng thêm từ dự án Dung Quất giúp HPG mở rộng thị phần.
Kinhbaco City Development (KBC)	09/03/2020	13,450	-1.5%	-1.8%	- Giá bán khu đô thị Trảng Duệ cao hơn kỳ vọng - Hưởng lợi từ các Hiệp định thương mại tự do, đặc biệt là EVFTA - Covid-19 đẩy nhanh quá trình chuyển dịch nhà máy khỏi Trung Quốc

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

# Thống kê thị trường

## HSX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
CTG	0.8%	30.0%	651.8
PLX	3.2%	15.0%	62.5
VRE	6.3%	31.0%	26.9
FUEVFNVD	1.8%	100.0%	23.4
VNM	1.8%	59.0%	21.7

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
VHM	0.0%	21.0%	-142.8
VCB	1.0%	24.0%	-48.9
BID	0.3%	18.0%	-30.7
NVL	-0.7%	6.0%	-29.8
KBC	1.1%	21.0%	-22.7

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

## HNX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
TIG	-0.9%	14.0%	1.9
NTP	-0.9%	19.0%	0.7
DP3	-0.6%	1.0%	0.2
HUT	3.8%	4.0%	0.2
VCG	-0.7%	0.0%	0.1

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
PVS	0.9%	11.0%	-7.0
SHS	0.8%	6.0%	-1.7
DXP	1.6%	38.0%	-0.7
VCS	12.5%	3.0%	-0.7
PLC	1.8%	1.0%	-0.4

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

## Nhóm ngành – Top 5 nhóm ngành tăng/giảm trong tuần

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Bảo hiểm	7.5%	BVH, BMI
Du lịch và Giải trí	7.2%	VJC, HVN
Bán lẻ	5.3%	MWG, ABS
Thực phẩm và đồ uống	4.6%	VNM, SAB
Ngân hàng	4.3%	BID, VCB

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Ô tô và phụ tùng	-0.8%	TCH, HHS
Hóa chất	-0.8%	GVR, PHR
Y tế	-0.6%	DHG, DMC
Truyền thông	-0.3%	YEG, PNC
Xây dựng và Vật Liệu	-0.1%	HT1, CTD

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

## Nhóm ngành – Top 5 tăng/giảm trong tháng

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Dầu khí	18.5%	PLX, PVD
Bán lẻ	17.0%	MWG, DGW
Hóa chất	14.8%	GVR, DGC
Bảo hiểm	13.1%	BVH, BMI
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	11.4%	GEX, REE

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
s	4.4%	NVL, VPI
Tài nguyên Cơ bản	4.5%	VIS, DTL
Ô tô và phụ tùng	5.3%	CTF, HTL
Truyền thông	5.6%	PNC, YEG
Y tế	5.8%	DHG, DMC

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam



## Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNDtỷ, USDmn)	GTGD (VNDtriệu, USDmn)	Room còn lại (%,-1d)	P/E (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							20E	21E		20E	21E	20E	21E	1D	1W	1M	YTD
Bất Động Sản	VIC	VINGROUP JSC	94,500	319,640 (13,792)	48,465 (2.1)	22.9	49.3	37.4	21.9	7.9	8.8	3.7	3.3	1.9	3.8	7.9	-17.8
	VHM	VINHOMES JSC	79,600	261,845 (11,299)	127,563 (5.5)	28.4	9.7	8.5	34.8	38.3	30.6	3.1	2.3	1.1	0.1	1.4	-6.1
	VRE	VINCOM RETAIL JS	28,100	63,852 (2,755)	64,796 (2.8)	18.5	25.2	18.6	2.7	9.1	11.7	2.2	2.1	3.1	3.3	9.6	-17.4
	NVL	NO VA LAND INVES	63,200	61,357 (2,648)	97,915 (4.2)	32.5	16.8	17.5	1.8	14.3	11.9	2.4	-	0.3	0.6	-1.7	6.2
	KDH	KHANG DIEN HOUSE	25,000	13,970 (603)	12,204 (0.5)	5.6	12.9	10.8	14.3	14.2	15.7	1.7	1.5	2.2	1.8	11.2	-2.4
	DXG	DAT XANH GROUP	10,150	5,261 (227)	46,389 (2.0)	13.2	7.5	5.0	-29.0	8.4	14.0	0.6	0.5	2.7	0.0	12.0	-30.0
Ngân hàng	VCB	BANK FOR FOREIGN	86,200	319,705 (13,795)	81,101 (3.5)	6.3	19.0	15.8	11.8	19.9	19.6	3.3	2.7	3.9	3.2	9.4	-4.4
	BID	BANK FOR INVESTM	42,200	169,729 (7,324)	42,710 (1.8)	12.3	36.1	20.9	-10.3	9.1	12.3	2.3	2.1	1.9	7.2	13.4	-8.6
	TCB	VIETNAM TECHNOLO	22,000	77,003 (3,323)	46,994 (2.0)	0.0	7.6	6.4	3.6	15.6	15.5	1.1	0.9	1.4	4.3	18.3	-6.6
	CTG	VIETNAM JS COMM	25,950	96,622 (4,169)	119,466 (5.2)	0.0	14.0	11.4	18.7	10.2	11.4	1.2	1.1	-0.8	5.1	19.3	24.2
	VPB	VIETNAM PROSPERI	23,700	57,775 (2,493)	86,265 (3.7)	0.0	7.4	6.4	1.6	16.7	16.2	1.2	1.0	1.3	3.5	13.1	18.5
	MBB	MILITARY COMMERC	18,200	43,888 (1,894)	79,705 (3.4)	0.0	6.1	5.1	8.0	18.0	17.8	0.9	0.8	0.6	1.7	12.3	-12.5
	HDB	HDBANK	29,800	28,784 (1,242)	27,016 (1.2)	9.2	7.1	6.3	20.1	20.2	20.1	1.2	1.1	4.6	5.5	22.1	8.2
	STB	SACOMBANK	11,400	20,562 (887)	89,693 (3.9)	14.3	12.7	8.0	1.6	6.5	9.3	-	-	0.9	1.8	10.1	13.4
	TPB	TIEN PHONG COMME	23,550	19,230 (830)	3,344 (0.1)	0.0	6.7	5.3	26.3	22.5	20.2	1.2	1.0	0.6	5.6	14.0	11.9
EIB	VIETNAM EXPORT-I	17,200	21,146 (912)	4,031 (0.2)	0.1	37.0	35.5	-6.9	3.6	3.6	1.3	1.3	0.0	1.5	3.6	-3.4	
Bảo hiểm	BVH	BAO VIET HOLDING	51,700	38,378 (1,656)	35,780 (1.5)	20.8	33.5	26.6	-0.7	6.3	7.7	2.0	1.9	0.4	8.6	19.7	-24.6
	BMI	BAOMINH INSURANC	25,150	2,298 (099)	8,033 (0.3)	14.1	-	-	-	8.2	9.1	1.0	1.0	3.9	4.8	23.0	1.4
Chứng khoán	SSI	SSI SECURITIES C	15,250	9,164 (395)	59,970 (2.6)	51.4	10.5	8.5	-16.8	9.0	10.6	0.9	0.8	1.0	1.3	8.2	-2.0
	VCI	VIET CAPITAL SEC	26,700	4,386 (189)	16,891 (0.7)	71.3	9.5	7.4	-24.9	11.1	13.0	1.0	0.9	2.9	9.7	27.4	-9.5
	HCM	HO CHI MINH CITY	19,000	5,797 (250)	44,658 (1.9)	49.4	13.0	8.1	-22.5	11.0	17.1	1.3	1.2	1.1	2.2	10.8	-11.0
	VND	VNDIRECT SECURIT	12,150	2,534 (109)	6,677 (0.3)	13.7	10.9	6.9	-19.1	7.4	11.2	0.8	0.7	0.0	1.7	7.0	-15.6
Hàng tiêu dùng thiết yếu	VNM	VIET NAM DAIRY P	124,700	217,150 (9,370)	147,780 (6.4)	41.5	20.9	19.4	6.6	37.8	38.2	7.3	6.5	1.2	6.5	14.2	7.0
	SAB	SAIGON BEER ALCO	193,800	124,280 (5,363)	26,358 (1.1)	36.8	30.6	26.5	-1.0	20.9	23.2	6.1	5.5	2.0	5.2	14.7	-15.0
	MSN	MASAN GROUP CORP	55,400	65,077 (2,808)	69,307 (3.0)	10.6	73.4	28.2	-57.2	2.4	6.1	1.5	1.5	1.5	3.6	5.3	-1.9
	HNG	HOANG ANH GIA LA	12,150	13,469 (581)	12,446 (0.5)	48.8	-	-	-	-	-	-	-	-0.8	-1.2	1.3	-12.6
Công nghiệp (vận tải)	VJC	VIETJET AVIATION	107,600	56,365 (2,432)	39,685 (1.7)	12.2	-	16.3	-	8.9	21.4	3.5	3.2	2.0	7.0	12.1	-26.4
	GMD	GEMADEPT CORP	22,750	6,755 (291)	15,620 (0.7)	0.0	17.6	15.7	-54.7	6.9	7.5	1.1	1.1	3.4	-3.0	22.6	-2.4
	CII	HO CHI MINH CITY	18,650	4,454 (192)	21,319 (0.9)	34.1	13.0	11.7	108.8	7.7	7.9	0.9	0.9	-0.3	1.9	6.6	-17.1
Công nghiệp (Tư bản)	ROS	FLC FAROS CONSTR	2,240	1,271 (055)	15,647 (0.7)	46.4	-	-	-	-	-	-	-	-0.4	0.0	4.7	-87.1
	GEX	VIETNAM ELECTRIC	25,250	11,867 (512)	125,832 (5.4)	33.2	30.9	13.3	-20.9	10.5	13.6	-	-	7.0	13.5	30.5	30.5
	CTD	COTECCONS CONSTR	75,200	5,737 (248)	54,136 (2.3)	2.3	9.9	9.9	-37.9	6.7	7.0	0.7	0.7	0.3	-6.5	7.3	46.6
	REE	REE	37,500	11,627 (502)	15,974 (0.7)	0.0	7.6	6.7	-9.9	13.4	14.0	1.0	0.9	1.4	2.9	11.3	3.3

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNDtỷ, USDmn)	GTGD (VNDtriệu, USDmn)	Room còn lại (%,-1d)	P/E (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							20E	21E		20E	21E	20E	21E	1D	1W	1M	YTD
Tiền ích	GAS	PETROVIETNAM GAS	75,800	145,077 (6,260)	43,287 (1.9)	45.7	19.4	15.2	-18.6	15.5	19.2	2.9	2.8	0.5	3.1	12.8	-19.1
	NT2	PETROVIETNAM NHO	23,000	6,621 (286)	6,293 (0.3)	30.3	9.5	9.3	-2.8	16.8	17.4	1.6	1.5	0.9	0.9	11.9	6.2
	PPC	PHA LAI THERMAL	23,700	7,599 (328)	4,147 (0.2)	32.8	8.2	8.7	-8.9	15.5	14.5	1.2	1.2	0.2	-1.0	2.2	-11.9
Nguyên vật liệu	HPG	HOA PHAT GRP JSC	25,000	82,832 (3,574)	293,694 (12.7)	13.8	8.8	7.4	3.7	18.1	19.4	1.5	1.3	0.8	3.3	9.2	27.7
	DPM	PETROVIETNAM FER	16,200	6,340 (274)	56,474 (2.4)	37.8	10.6	11.2	-0.7	8.8	7.9	0.8	0.8	-2.1	1.3	14.5	25.1
	DCM	PETRO CA MAU FER	9,250	4,897 (211)	17,541 (0.8)	47.2	-	-	-	-	-	-	-	-0.5	1.5	13.9	42.3
	HSG	HOA SEN GROUP	11,950	5,310 (229)	106,196 (4.6)	39.1	6.4	6.4	45.8	14.4	12.5	0.8	0.7	1.3	3.0	17.7	60.7
	AAA	AN PHAT BIOPLAST	12,500	2,640 (114)	37,669 (1.6)	97.6	5.9	6.7	45.6	13.3	10.5	0.7	0.6	0.0	1.6	11.6	-1.6
Năng lượng	PLX	VIETNAM NATIONAL	52,100	62,823 (2,711)	55,081 (2.4)	4.9	50.6	18.6	-40.0	5.8	15.1	2.6	2.2	0.4	1.4	19.1	-7.0
	PVD	PETROVIETNAM DRI	11,300	4,759 (205)	63,629 (2.7)	36.8	44.3	22.7	-15.6	0.9	0.8	0.3	0.3	-1.3	-0.9	20.1	-24.9
	PVT	PETROVIET TRANSP	11,850	3,335 (144)	19,721 (0.9)	27.8	7.8	6.8	-18.0	9.2	9.9	0.6	0.6	-0.4	5.8	23.4	-29.5
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	MWG	MOBILE WORLD INV	94,800	42,914 (1,852)	76,645 (3.3)	0.0	12.1	9.5	9.5	26.4	27.0	2.8	2.3	1.1	8.6	24.7	-16.8
	PNJ	PHU NHUAN JEWELR	61,400	13,823 (596)	36,448 (1.6)	0.0	15.7	13.2	-1.8	21.3	23.2	2.7	2.5	0.7	4.1	16.3	-28.6
	YEG	YEAH1 GROUP CORP	50,700	1,496 (065)	643 (0.0)	69.3	21.3	15.5	-28.1	6.7	8.5	1.4	1.3	-1.6	0.8	7.9	37.0
	FRT	FPT DIGITAL RETA	23,800	1,880 (081)	13,231 (0.6)	13.3	15.9	10.8	-41.1	9.1	12.6	1.3	1.2	-0.6	-2.5	13.3	13.1
	PHR	PHUOC HOA RUBBER	57,600	7,805 (337)	85,964 (3.7)	36.2	7.4	7.1	29.4	36.8	29.8	2.6	2.3	0.0	-1.5	11.8	50.8
Chăm sóc sức khỏe	DHG	DHG PHARMACEUTIC	102,500	13,401 (578)	1,551 (0.1)	45.3	20.1	18.6	8.0	20.3	19.8	3.8	3.5	-2.2	-2.8	11.8	12.0
	PME	PYMEPHARCO JSC	70,000	5,251 (227)	3,576 (0.2)	37.9	-	-	-	-	-	-	-	1.4	0.0	9.7	28.9
IT	FPT	FPT CORP	50,400	39,509 (1,705)	86,469 (3.7)	0.0	11.6	9.9	18.3	23.9	25.0	2.5	2.2	1.0	4.1	9.8	-0.6

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## KHOẢNG PHÂN TÍCH CÔNG TY CHỨNG KHOẢN KB VIỆT NAM

---

Giám đốc Khối Phân Tích – Nguyễn Xuân Bình  
binhnx@kbsec.com.vn

### Phân tích Vĩ mô & Chiến lược Thị trường

Giám đốc Kinh tế Vĩ mô & Chiến lược thị trường – Trần Đức Anh  
anhdt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Vĩ mô – Thái Thị Việt Trinh  
trinhhtt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Chiến lược Thị trường – Lê Anh Tùng  
tungla@kbsec.com.vn

### Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội)

Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội) – Dương Đức Hiếu  
hieudd@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Công nghệ & Logistics – Nguyễn Anh Tùng  
tungna@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Bất động sản – Phạm Hoàng Bảo Nga  
ngaphb@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Năng lượng & Vật liệu xây dựng – Lê Thành Công  
congtl@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Ngân hàng Tài chính – Nguyễn Thị Thu Huyền  
huyenntt@kbsec.com.vn

### Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh)

Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh) – Harrison Kim  
harrison.kim@kbf.com

Chuyên viên Phân tích Hàng tiêu dùng & Bán lẻ – Đào Phúc Phương Dung  
dungdpp@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Thủy sản & Dược phẩm – Nguyễn Thanh Danh  
danhnt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Dầu Khí & Hóa chất – Nguyễn Vinh  
vinhn@kbsec.com.vn

### Bộ phận Marketing Research

Chuyên viên Marketing Hàn Quốc – Seon Yeong Shin  
shin.sy@kbsec.com.vn

## CTCP CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM (KBSV)

---

### Trụ sở chính:

Địa chỉ: Tầng G, tầng 2 và 7, Tòa nhà Sky City số 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội  
Điện thoại: (+84) 24 7303 5333 - Fax: (+84) 24 3776 5928

### Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà VP, số 5 Điện Biên Phủ, Quận Ba Đình, Hà Nội  
Điện thoại: (+84) 24 7305 3335 - Fax: (+84) 24 3822 3131

### Chi nhánh Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: Tầng 2, TNR Tower Nguyễn Công Trứ, 180-192 Nguyễn Trứ, Q1, TP Hồ Chí Minh  
Điện thoại: (+84) 28 7303 5333 - Fax: (+84) 28 3914 1969

### Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: Tầng 1, Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Q1, Hồ Chí Minh  
Điện thoại: (+84) 28 7306 3338 - Fax: (+84) 28 3910 1611

### LIÊN HỆ

Trung Tâm Khách hàng Tổ chức: (+84) 28 7303 5333 – Ext: 2656

Trung Tâm Khách hàng Cá nhân: (+84) 24 7303 5333 – Ext: 2276

Email: [ccc@kbsec.com.vn](mailto:ccc@kbsec.com.vn)

Website: [www.kbsec.com.vn](http://www.kbsec.com.vn)

## Hệ thống khuyến nghị

---

### Hệ thống khuyến nghị đầu tư cổ phiếu

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Mua:	Nắm giữ:	Bán:
+15% hoặc cao hơn	trong khoảng +15% và -15%	-15% hoặc thấp hơn

### Hệ thống khuyến nghị đầu tư ngành

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Khả quan:	Trung lập:	Kém khả quan:
Vượt trội hơn thị trường	Phù hợp thị trường	Kém hơn thị trường

Ý kiến trong báo cáo này phản ánh đánh giá chuyên môn của (các) chuyên viên phân tích kể từ ngày phát hành và dựa trên thông tin, dữ liệu thu được từ các nguồn mà KBSV cho là đáng tin cậy. KBSV không tuyên bố rằng những thông tin, dữ liệu này là chính xác hoặc đầy đủ. Các quan điểm được trình bày trong báo cáo có thể được thay đổi mà không cần thông báo trước. Khách hàng nên đọc lập xem xét các điều kiện, mục tiêu cụ thể của riêng mình và tự chịu trách nhiệm về các quyết định đầu tư. Chúng tôi sẽ không có trách nhiệm đối với các khoản đầu tư hoặc kết quả của chúng. Những tài liệu này là bản quyền của KBSV và không được sao chép, phân phối lại hoặc sửa đổi mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của KBSV. Nhận xét và quan điểm trong báo cáo này có tính chất đưa thông tin chung, chỉ nhằm mục đích tham khảo và không được phép sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác.